

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ BỔ SUNG

Kết quả thực hiện kinh tế - xã hội năm 2018 và triển khai kế hoạch phát triển KTXH và dự toán ngân sách năm 2019

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2018:

Năm 2018, Bình Định triển khai nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong điều kiện kinh tế cả nước tiếp tục chuyển biến tích cực, kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát, nhiều chỉ tiêu có sự tăng trưởng cao so với các năm trước. Tuy nhiên, tình hình thu hút đầu tư và hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tuy có nhiều nỗ lực cố gắng nhưng vẫn gặp khó khăn.

Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo các ngành, các địa phương ra sức khắc phục khó khăn, phát huy thuận lợi, triển khai thực hiện đồng bộ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2018 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018 nên đã hoàn thành phần lớn các mục tiêu Nghị quyết của Chính phủ, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2018 đã đề ra, với 17/18 chỉ tiêu hoàn thành đạt và vượt kế hoạch; an sinh xã hội được bảo đảm, quốc phòng - an ninh được củng cố, các lĩnh vực dịch vụ tiếp tục phát triển, việc làm và thu nhập của người dân được cải thiện, đời sống nhân dân cơ bản ổn định, hiệu quả hoạt động của chính quyền được nâng lên.

Ngày 30/11/2018, UBND tỉnh Bình Định đã báo cáo tình hình kinh tế - xã hội năm 2018 tại Văn bản số 222/BC-UBND. Trong tháng cuối năm, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các ngành, các cấp nỗ lực thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra. Tổng hợp kết quả cả năm, trong số 18 chỉ tiêu HĐND tỉnh đề ra có 17 chỉ tiêu đạt và vượt, 01 chỉ tiêu xấp xỉ đạt kế hoạch (*Có Phụ lục chi tiết kèm theo*). Cụ thể, kết quả đạt được như sau:

1. Về phát triển kinh tế:

Tổng sản phẩm địa phương (GRDP) năm 2018 tăng 7,32%. Trong đó, nông, lâm, thủy sản tăng 4,99%; công nghiệp, xây dựng tăng 9,03%; dịch vụ tăng 7,38%; thuế trừ trợ cấp sản phẩm tăng 8,43%.

- Sản xuất nông, lâm, thủy sản giành thắng lợi toàn diện, với mức tăng 4,99% (kế hoạch 3%). Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm đạt 161.283,3 ha, giảm 0,1% so với cùng kỳ; trong đó, diện tích lúa cả 3 vụ đạt 103.627,6 ha, giảm 1,4% so với cùng kỳ. Tổng sản lượng lúa đạt 666.240,3 tấn, xấp xỉ cùng kỳ; năng suất bình quân đạt 64,3 tạ/ha, tăng 0,9 tạ/ha so với cùng kỳ. Toàn tỉnh đã triển khai thực hiện 264 cánh đồng mẫu lớn (253 cánh đồng lúa và 11 cánh đồng cây trồng cạn), tăng 24 cánh đồng so với năm 2017 và thực hiện 109 cánh đồng tiên tiến, tổng diện tích 12.426,5ha. Công tác phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm, kiểm dịch động vật tiếp tục được tăng cường.

Trong năm, giá thịt lợn hơi tăng mạnh đã tác động tích cực đến việc khôi phục đàn lợn của tỉnh. Tại thời điểm ngày 01/10/2018, toàn tỉnh đàn bò hơn 290.580 con, giảm 1,4%; đàn lợn hơn 740.000 con (không tính lợn sữa), tăng 8%; đàn gia cầm hơn 7,6 triệu con, tăng 7,7% so với thời điểm 01/10/2017. Trong năm đã chỉ đạo triển khai thực hiện tốt các dự án trồng rừng; công tác quản lý, bảo vệ và phòng chống cháy rừng luôn được chú ý tăng cường. Tỷ lệ che phủ rừng đạt 54% (kế hoạch là 53%). Sản lượng khai thác, nuôi trồng thủy sản ước đạt 243.218 tấn, tăng 5,5% so với năm 2017; trong đó, sản lượng khai thác ước đạt 232.971 tấn (tăng 5,4%), sản lượng nuôi trồng ước đạt 10.247 tấn (tăng 8,5%). Thực hiện Quyết định số 48/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, các cơ quan chức năng đã tiếp nhận 7.161 hồ sơ; tổ chức thẩm định, phê duyệt 5.961 hồ sơ, với tổng số tiền hỗ trợ cho các tàu cá đánh bắt xa bờ là 473,5 tỷ đồng. Tính đến nay, toàn tỉnh có 61 tàu cá đóng mới (bao gồm 48 tàu thép, 08 tàu composite và 05 tàu gỗ) đã hoàn thành, đưa vào hoạt động sản xuất. Việc triển khai thực hiện các giải pháp cấp bách khắc phục cảnh báo của Ủy ban Châu Âu về khai thác bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định đạt được nhiều tiến bộ. Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới đã và đang tích cực triển khai thực hiện; năm 2018 bên cạnh việc thường xuyên tăng cường kiểm tra, củng cố, duy trì 49 xã được công nhận xã nông thôn mới, đã xem xét công nhận thêm 15 xã đạt chuẩn nông thôn mới, lũy kế đến nay trên địa bàn tỉnh có 64/121 xã đạt chuẩn nông thôn mới (đạt 52,9%). Công tác quản lý đất đai, tài nguyên, môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu tiếp tục quan tâm chỉ đạo.

- *Về sản xuất công nghiệp*: Mặc dù gặp không ít khó khăn trong thu hút đầu tư, số lượng nhà máy mới đi vào hoạt động không nhiều nhưng với sự nỗ lực, cố gắng của các cấp, các ngành, các doanh nghiệp và hỗ trợ từ các chính sách của nhà nước, tình hình sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh năm 2018 tiếp tục tăng trưởng. Chỉ số sản xuất công nghiệp đạt 8,71%, bằng xấp xỉ năm trước. Giá trị sản xuất công nghiệp tăng 9,34% so với cùng kỳ; trong đó, nhóm ngành công nghiệp chế biến, chế tạo giữ vai trò chủ lực, có mức tăng trên 9,7%. Nhiều doanh nghiệp đã có nhiều nỗ lực, cố gắng trong việc đầu tư mở rộng, nâng cao năng lực sản xuất, chế biến, tích cực tìm kiếm thị trường, tiêu thụ sản phẩm, góp phần gia tăng giá trị sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Các chương trình khuyến công, tư vấn phát triển công nghiệp tiếp tục được triển khai thực hiện. Hoạt động sản xuất tiêu thủ công nghiệp và làng nghề phát triển ổn định.

Giá trị sản xuất xây dựng năm 2018 (theo giá so sánh 2010) tăng 8,4% so với cùng kỳ. Trong năm, hầu hết các dự án, công trình trên địa bàn tỉnh đã được đẩy nhanh tiến độ thi công xây dựng. Các ngành, các địa phương thực hiện tốt công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, hồ sơ thủ tục chuẩn bị đầu tư nên đã đưa các công trình, nhất là các công trình trọng điểm của tỉnh như đường phía Tây tỉnh (đoạn nối từ thành phố Quy Nhơn đến KCN, Đô thị và Dịch vụ Becamex Bình Định), đường nối từ đường trục Khu kinh tế Nhơn Hội đến sân bay Phù Cát... triển khai xây dựng đúng kế hoạch, góp phần duy trì tốc độ tăng trưởng hoạt động xây dựng.

Khu kinh tế Nhơn Hội và các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh tiếp tục triển khai thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và bố trí tái định cư cho các hộ dân bị ảnh hưởng bởi các dự án đầu tư kinh doanh và xây dựng hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch. Đã hoàn thành, được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Nhơn Hội đến năm 2040; bổ sung Quy hoạch KCN, Đô thị và Dịch vụ Becamex Bình Định (2.308ha) vào Quy hoạch chung

Khu kinh tế Nhơn Hội. Trong năm 2018, Khu kinh tế Nhơn Hội đã cấp mới 10 dự án với vốn đăng ký 7.851 tỷ đồng; điều chỉnh 17 dự án với vốn tăng thêm 459 tỷ đồng; thu hồi 03 dự án với vốn giảm 6.020 tỷ đồng. Lũy kế đến nay, có 74 dự án đăng ký đầu tư vào Khu kinh tế Nhơn Hội, với tổng vốn đầu tư đăng ký khoảng 42.825 tỷ đồng, vốn thực hiện đạt khoảng 13.586 tỷ đồng. Tại các khu công nghiệp đã cấp mới 10 dự án đầu tư, với tổng vốn đăng ký là 618 tỷ đồng, điều chỉnh 15 dự án với vốn tăng thêm 178 tỷ đồng, thu hồi 04 dự án với vốn giảm 82 tỷ đồng.

Đến nay, toàn tỉnh có 232 dự án đầu tư vào các khu công nghiệp, với tổng vốn đăng ký 12.812 tỷ đồng, lũy kế thực hiện đạt 8.485 tỷ đồng. Vốn đầu tư thực hiện các dự án nêu trên trong năm đạt 989 tỷ đồng. Có 42/63 cụm công nghiệp (CCN) đã đi vào hoạt động với tổng diện tích (theo quy hoạch) là 1.369,6 ha; đã thu hút được 368 CSSX đăng ký đầu tư với tổng vốn đăng ký 8.073 tỷ đồng, đã thực hiện 6.641 tỷ đồng (đạt 82%); trong đó có 323 CSSX đã đi vào hoạt động.

- Hoạt động *thương mại, dịch vụ* tiếp tục phát triển cả về số lượng và chất lượng. Hàng hóa phong phú, đa dạng, lưu thông thông suốt đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của nhân dân. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ xã hội tăng 13,5% so với năm trước. Công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, đảm bảo chất lượng hàng hóa, vệ sinh an toàn thực phẩm có nhiều nỗ lực cố gắng và triển khai thực hiện theo đúng quy định. Các hoạt động xúc tiến thương mại, khuyến mại, giảm giá tại các trung tâm thương mại, siêu thị được tổ chức thường xuyên, góp phần kích cầu tiêu dùng. Trong năm, các doanh nghiệp kinh doanh thương mại trên địa bàn tỉnh đã thực hiện nhiều đợt bán hàng khuyến mãi, đưa hàng Việt về nông thôn, tạo điều kiện cho người dân khu vực nông thôn có cơ hội tiếp cận nhiều chủng loại, mặt hàng Việt với giá cả hợp lý, đảm bảo chất lượng. Thương mại miền núi luôn được chú ý quan tâm, các mặt hàng tiêu dùng thiết yếu tổ chức phục vụ kịp thời, đáp ứng nhu cầu mua sắm cho đồng bào.

Công tác xúc tiến thương mại tiếp tục được quan tâm đẩy mạnh. Ngoài việc thường xuyên tăng cường cung cấp thông tin thương mại, thị trường xuất nhập khẩu cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, trong năm 2018 đã tổ chức thành công một số Hội chợ thương mại tại tỉnh và đã hỗ trợ cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất tham gia Hội chợ, triển lãm trong và ngoài nước. Tuy nhiên, hoạt động xúc tiến thương mại vẫn còn hạn chế do một số doanh nghiệp, cơ sở sản xuất chưa thật sự quan tâm đến việc tham gia Hội chợ để tìm kiếm khách hàng, mở rộng thị trường.

Kim ngạch xuất khẩu đạt 800 triệu USD, đạt kế hoạch năm và tăng 10,4% so với cùng kỳ. Các mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu tăng như: Sản phẩm gỗ tăng 4,1%; dệt may tăng 38,6%; thủy sản tăng 1,1%; sản phẩm từ chất dẻo tăng 43,6%, gạo tăng 38,5%. Một số nhóm hàng xuất khẩu gặp khó khăn, kim ngạch giảm so với cùng kỳ như: Sắn và các sản phẩm từ sắn giảm 27%, giày dép giảm 21,1%, quặng và khoáng sản khác giảm 5,2%....

Hoạt động du lịch tăng trưởng khá; tổng lượng khách du lịch đến tỉnh trong năm trên 4 triệu lượt, tăng 10,6% so với cùng kỳ (trong đó, khách du lịch quốc tế ước đạt trên 286.400 lượt, tăng 8,3%; khách nội địa ước đạt 3,8 triệu lượt, tăng 10,8%). Tổng doanh thu du lịch năm 2018 đạt trên 3.300 tỷ đồng, tăng 54,7% so với cùng kỳ. Bên cạnh công tác khuyến khích thu hút đầu tư, phát triển du lịch, công tác quản lý nhà nước về du lịch thường xuyên được tăng cường, nhất là đối với lĩnh vực giá dịch vụ, an ninh trật tự tại

các khu, điểm du lịch nên đã tạo sự yên tâm, tin tưởng đối với du khách. *Hàng hóa thông qua cảng biển* ước đạt trên 9.020 nghìn TTQ, tăng 7,9% so với cùng kỳ.

- *Tổng thu ngân sách nhà nước* trên địa bàn tỉnh đạt 8.980,1 tỷ đồng, vượt 32,5% dự toán năm và tăng 18,5% so với cùng kỳ. Trong đó, thu nội địa 8.322,8 tỷ đồng, vượt 34,5% dự toán năm và tăng 19,5% so với cùng kỳ. Chi cân đối ngân sách địa phương ước thực hiện 14.409,5 tỷ đồng, vượt 25,8% dự toán năm và tăng 4,3% so với cùng kỳ, trong đó chi thường xuyên ước thực hiện 8.676,9 tỷ đồng, vượt 38,3% dự toán năm và tăng 29% so với cùng kỳ.

- *Về thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển*: Tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn tỉnh ước đạt 30.140 tỷ đồng, tăng 9,7% so với cùng kỳ và bằng 42,6% tổng sản phẩm địa phương GRDP. UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành về công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản; đồng thời, yêu cầu các ngành chức năng và các chủ đầu tư thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc các nhà thầu đẩy nhanh tiến độ thi công, nhất là các dự án, công trình quan trọng, có giá trị đầu tư lớn. Nhờ đó, các dự án, công trình được đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2018 tốt hơn so với cùng kỳ năm trước. Tổng vốn đầu tư XDCB thuộc nguồn vốn ngân sách địa phương tính đến 31/12/2018 là 3.589,7 tỷ đồng, đạt 95,15% kế hoạch vốn được giao, tăng 2,68% so với cùng kỳ.

- *Công tác quản lý doanh nghiệp, hợp tác phát triển và thu hút đầu tư* ngày càng quan tâm chú trọng; trong năm đã phê duyệt chủ trương đầu tư 39 dự án trong nước, với tổng vốn hơn 4.246,9 tỷ đồng. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư 7 dự án FDI với tổng vốn đăng ký 84,9 triệu USD. Lũy kế đến nay, toàn tỉnh có 77 dự án FDI với tổng vốn đăng ký 741,9 triệu USD; trong đó có 30 dự án trong KKT và KCN với tổng vốn đăng ký 501,9 triệu USD; 47 dự án ngoài KKT, KCN với tổng vốn đăng ký 240 triệu USD.

Nhờ sự tích cực vận động của các cấp, các ngành, các địa phương, cùng với sự quan tâm hỗ trợ của các bộ ngành Trung ương và các nhà tài trợ, trong năm 2018 đã có nhiều dự án sử dụng vốn ODA có quy mô lớn được triển khai trên địa bàn tỉnh như: Dự án đầu tư xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP); xây dựng đập ngăn mặn sông Lại Giang; sửa chữa và nâng cao an toàn đập tỉnh Bình Định (WB8)... Trong năm 2018, tỉnh cũng đã phối hợp với Ủy ban Dân tộc và Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) thực hiện chuẩn bị dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số (CRIEM) nhằm đầu tư cơ sở hạ tầng cho các huyện trung du và miền núi của tỉnh.

Trong năm 2018, toàn tỉnh có khoảng 902 doanh nghiệp thành lập mới, với tổng vốn đăng ký khoảng 7.107,67 tỷ đồng, vốn đăng ký bình quân 7,88 tỷ đồng/doanh nghiệp. Cấp đăng ký cho khoảng 450 chi nhánh/văn phòng đại diện; đăng ký thay đổi cho khoảng 3.400 trường hợp, giải thể và chấm dứt hoạt động 180 trường hợp, tạm ngừng hoạt động 300 trường hợp. Đến cuối năm 2018, trên địa bàn tỉnh có khoảng 6.500 doanh nghiệp đăng ký kinh doanh và đang hoạt động, với tổng vốn đăng ký 71.000 tỷ đồng, vốn đăng ký bình quân 10,9 tỷ đồng/doanh nghiệp.

Công tác thu hút, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh luôn được quan tâm chú trọng. Năm 2018, tỉnh đã tiếp, làm việc với nhiều doanh nghiệp, tập đoàn đến tìm hiểu cơ hội đầu tư về năng lượng mặt trời, dịch vụ du lịch, sản xuất công nghệ phần mềm,

xây dựng khu đô thị sinh thái và nghỉ dưỡng cao cấp, nông nghiệp công nghệ cao thuộc các quốc gia: Mỹ, Úc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Đức, Đài Loan, Singapore, Trung Quốc... Đồng thời, tỉnh cũng đã cử một số đoàn công tác tham gia xúc tiến đầu tư tại các thị trường Nhật Bản và Hàn Quốc nhằm mở rộng giao thương, kết nối với các doanh nghiệp tại hai quốc gia này. Ngoài ra, tỉnh cũng đã tổ chức tiếp tục ký kết hợp tác phát triển với tỉnh Bình Dương và một số tỉnh Nam Lào theo kế hoạch. Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2017 Bình Định nằm ở nhóm khá, xếp hạng 18/63 tỉnh, thành phố cả nước.

2. Về phát triển văn hoá – xã hội

- Hoạt động *văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao* phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và đời sống văn hoá tinh thần của nhân dân luôn được chú ý quan tâm. Đã tổ chức thành công Lễ đón Bằng UNESCO ghi danh nghệ thuật Bài chòi Trung bộ Việt Nam là di sản văn hoá phi vật thể đại diện của nhân loại, Đại hội TDTT tỉnh Bình Định lần thứ VIII, các Hội nghị khoa học Quốc tế và nhiều hoạt động mừng Đảng mừng Xuân và chào mừng các ngày lễ lớn. Đôn đốc đẩy nhanh tiến độ xây dựng, sửa chữa nâng cấp, trùng tu các công trình di tích văn hóa, lịch sử, danh thắng; chỉ đạo bảo tồn, phát huy loại hình văn hóa, nghệ thuật truyền thống (tuồng, dân ca, võ cổ truyền...), đẩy mạnh triển khai phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh tại các địa phương. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về văn hóa và dịch vụ văn hóa, nhất là ở các khu đô thị và nơi tập trung đông dân cư...

- Sự nghiệp *giáo dục - đào tạo* không ngừng được nâng lên, phổ cập giáo dục ở các cấp học vững chắc; chất lượng giáo dục toàn diện luôn được quan tâm hàng đầu. Đã tổ chức nghiêm túc kỳ thi trung học phổ thông quốc gia, tỷ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp đạt 96,7%; các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục miền núi, vùng sâu, vùng xa được thực hiện thường xuyên và có hiệu quả; phong trào thi đua “dạy tốt – học tốt” tiếp tục được nhân rộng; chế độ, chính sách dành cho nhà giáo luôn được quan tâm thực hiện đầy đủ, kịp thời. Tính đến cuối năm 2018, toàn tỉnh có 388 trường mầm non, phổ thông đạt chuẩn quốc gia, tăng 23 trường so với năm học trước, đạt tỷ lệ 58,1%. Tổ chức thành công kỳ thi chọn học sinh giỏi lớp 12 THPT năm học 2018- 2019, có 347 học sinh đạt giải, trong đó có 09 giải nhất, 28 giải nhì, 98 giải ba và 212 giải khuyến khích.

- Công tác *chăm sóc sức khỏe nhân dân* có nhiều chuyển biến, quản lý nhà nước về y tế ngoài công lập được tăng cường; thực hiện tốt công tác y tế dự phòng và phòng, chống không để dịch bệnh xảy ra; thực hiện có hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia về y tế, đẩy mạnh nâng cao y đức đối với đội ngũ y, bác sỹ. Đã hoàn thành đưa vào hoạt động dự án nâng cấp Bệnh viện đa khoa tỉnh (phần mở rộng) bằng nguồn xã hội hóa; đang chỉ đạo khẩn trương xây dựng, hoàn thành đưa vào sử dụng Bệnh viện đa khoa khu vực Bồng Sơn, Trung tâm Y tế Hoài Nhơn và một số công trình, hạng mục công trình thuộc ngành y tế để kịp thời đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh cho nhân dân. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt tỷ lệ 89,7%; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng giảm xuống còn 9,7%.

Toàn tỉnh có 155/159 xã đạt Bộ Tiêu chí quốc gia về y tế đạt tỷ lệ 97,5%. Số xã có bác sỹ công tác là 159/159, tỷ lệ 100% (trong đó: 143 xã có bác sỹ tại chỗ, 16 xã có bác sỹ tăng cường từ tuyến huyện về).

- Công tác *đào tạo nghề, xuất khẩu lao động*, chăm lo gia đình chính sách, người

nghèo luôn được các cấp, các ngành và toàn xã hội quan tâm chú trọng. Năm 2018, đã giải quyết việc làm mới cho 29.917 lao động, trong đó, sinh viên mới ra trường là 4.230 người; đã và đang triển khai xuất khẩu lao động vào các thị trường có thu nhập cao, ổn định cùng với các dự án có nhu cầu sử dụng việc làm tại địa phương để góp phần nâng cao thu nhập, giải quyết việc làm cho nhân dân các địa phương; đã phê duyệt 3.543 dự án vay vốn tạo việc làm với số tiền 74,5 tỷ đồng, hỗ trợ việc làm cho 3.817 lao động, tạo việc làm mới cho hơn 29.900 người, đạt 100,2% kế hoạch đề ra.

Phong trào đền ơn, đáp nghĩa, giúp đỡ gia đình chính sách, người có công, người có hoàn cảnh khó khăn được đẩy mạnh. *Công tác an sinh xã hội* tiếp tục được đảm bảo. Đã hỗ trợ tiền điện cho 33.156 hộ nghèo, 4.676 hộ chính sách xã hội; cấp thẻ BHYT cho 87.319 người nghèo và 11.077 người là đồng bào dân tộc thiểu số ở các vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn; hỗ trợ xây dựng 219 nhà ở cho các hộ dân bị thiệt hại do mưa lũ gây ra cuối năm 2017; hỗ trợ xây mới, sửa chữa nhà ở cho 2.241 hộ gia đình người có công với cách mạng. Công tác giảm nghèo tiếp tục được quan tâm, đến nay tỷ lệ hộ nghèo bình quân toàn tỉnh theo chuẩn nghèo đa chiều giảm xuống còn 7,01%, giảm 1,77% so với năm 2017 (vượt kế hoạch đề ra).

3. Các hoạt động của khối nội chính

- *Đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính*: Đã và đang triển khai sắp xếp các tổ chức bên trong cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và hợp nhất các đơn vị sự nghiệp công lập có cùng chức năng, gắn với tinh giản biên chế để thu gọn đầu mối, tránh chồng chéo trong thực thi nhiệm vụ theo tinh thần Nghị quyết số 18 và 19 của Ban Chấp hành TW Đảng (Khóa XII). Đồng thời, đã thành lập Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh để góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao chất lượng công vụ, tập trung thống nhất đầu mối nhận, trả kết quả thủ tục hành chính cho người dân và tổ chức, doanh nghiệp tại các cơ quan hành chính cấp tỉnh.

- Công tác *phòng, chống tham nhũng, thanh tra, kiểm tra* tại các cơ quan hành chính Nhà nước và doanh nghiệp luôn được quan tâm chú trọng. Trong năm, ngành Thanh tra đã triển khai 84 cuộc kiểm tra, thanh tra; đã kết luận xử lý thu hồi cho ngân sách nhà nước 10.510 triệu đồng; đề xuất cơ quan có thẩm quyền tổ chức kiểm điểm trách nhiệm, xử lý hành chính đối với 15 tập thể và 47 cá nhân có khuyết điểm, sai phạm; chuyển sang cơ quan điều tra 02/05 vụ có dấu hiệu của tội phạm liên quan đến hành vi tham nhũng.

Công tác *tiếp dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo* của công dân tại các cơ quan hành chính nhà nước, nhất là ở cấp tỉnh và cấp huyện từng bước đi vào nề nếp, bảo đảm nghiêm túc, có hiệu quả. Trong năm các cấp, các ngành đã tiếp 3.973 lượt/5.267 người đến Trụ sở Tiếp công dân và các cơ quan nhà nước trình bày kiến nghị, khiếu nại, tố cáo, phản ánh; đã giải quyết 630/699 vụ khiếu nại, khiếu kiện và 52/55 vụ tố cáo thuộc thẩm quyền.

- Công tác *quốc phòng an ninh* luôn được đảm bảo, huấn luyện quân sự, giáo dục quốc phòng và xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân tiếp tục triển khai theo kế hoạch. Đã tổ chức lễ giao quân đạt 100% chỉ tiêu; tham gia bảo vệ an toàn các ngày Lễ lớn của tỉnh và của đất nước. Các lực lượng chức năng đã chủ động nắm bắt tình hình, phát hiện, xử lý kịp thời nhiều vụ việc liên quan đến an ninh chính trị. Công tác đấu tranh phòng chống tội phạm được tăng cường; đã tổ chức nhiều đợt cao điểm ra quân tấn công, trấn

áp các loại tội phạm, băng nhóm và phòng chống tệ nạn xã hội tương đối có hiệu quả.

Tai nạn giao thông tiếp tục được kiểm chế, giảm cả 3 mặt về số vụ, số người chết và người bị thương; tính đến ngày 15/11/2018 toàn tỉnh đã xảy ra 262 vụ tai nạn giao thông, làm chết 153 người, bị thương 181 người; so với cùng kỳ năm 2017, giảm 46 vụ, giảm 17 người chết, giảm 44 người bị thương.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, trong công tác chỉ đạo thực hiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2018 còn những tồn tại, đó là:

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế (tổng sản phẩm địa phương - GRDP) tăng khá nhưng thiếu bền vững. Sản xuất công nghiệp tăng trưởng không đạt kế hoạch. Một số sản phẩm, ngành hàng chủ yếu chưa đủ sức cạnh tranh trên thị trường. Công tác thu hút đầu tư còn hạn chế, chưa thu hút được dự án lớn tạo bước đột phá. Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và tiến độ xây dựng một số dự án còn chậm, nhất là các dự án trọng điểm. Công tác phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng kém chất lượng chưa có nhiều chuyển biến. Việc triển khai một số dự án hạ tầng, chỉnh trang đô thị còn nhiều bức xúc.

- Việc tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp còn gặp nhiều khó khăn; tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất lâm nghiệp, lấn chiếm đất đai, khai thác trái phép tài nguyên, khoáng sản và ô nhiễm môi trường tại một số cụm, điểm công nghiệp, làng nghề và khu chăn nuôi tập trung vẫn còn xảy ra ở một số địa phương.

- Hoạt động văn hoá - thông tin, thể dục - thể thao ở cơ sở còn nhiều hạn chế. Phong trào thể dục thể thao quần chúng có bước phát triển nhưng chất lượng chưa cao; thể thao thành tích cao phát triển chưa bền vững. Tình trạng quá tải trong khám, chữa bệnh tại các bệnh viện công lập vẫn còn cao. Công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động còn hạn chế, nhất là giải quyết việc làm cho sinh viên mới ra trường.

- Công tác cải cách hành chính vẫn còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp phát triển. Tình hình an ninh và trật tự an toàn xã hội ở một số địa phương còn diễn biến phức tạp, tai nạn giao thông còn ở mức cao, khiếu kiện đông người vẫn còn xảy ra.

Nguyên nhân của những khuyết điểm, tồn tại nêu trên là do tình hình khó khăn chung của kinh tế trong nước; thị trường tiêu thụ thiếu ổn định, chi phí đầu vào tăng, sản phẩm tiêu thụ chậm. Việc tổ chức triển khai thực hiện của một số ngành, địa phương còn thiếu tính chủ động, chưa đồng bộ, công tác phối hợp chưa chặt chẽ. Chỉ đạo xử lý một số vấn đề tồn tại, yếu kém chưa tập trung, kiên quyết.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM NĂM 2019:

Đề phân đầu thực hiện thắng lợi các mục tiêu của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019, Bình Định đặt mục tiêu ***tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh, khuyến khích phát triển doanh nghiệp, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Nâng cao chất lượng khoa học – công nghệ, giáo dục – đào tạo, y tế; phát triển văn hóa; bảo đảm an sinh xã hội và chăm lo đời sống nhân dân. Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai; quản lý hiệu quả tài nguyên và bảo vệ môi trường. Đẩy mạnh cải cách hành chính và xây dựng chính quyền. Giữ vững an ninh chính***

trị, trật tự an toàn xã hội.

Nhằm đạt được mục tiêu chung nêu trên, cần tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ cụ thể và các giải pháp chủ yếu sau đây:

1. Đẩy mạnh thu hút đầu tư, phát triển công nghiệp, tiếp tục tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp phát triển sản xuất kinh doanh, mở rộng thị trường

Rà soát, điều chỉnh bổ sung Quy hoạch đối với một số ngành, nhóm hàng đang có lợi thế; tập trung thu hút đầu tư, đẩy mạnh phát triển các ngành công nghiệp chủ lực như chế biến nông, lâm, thủy sản, thức ăn chăn nuôi, sản xuất vật liệu xây dựng và các ngành, mặt hàng đang có thị trường tiêu thụ ổn định như thuốc tân dược, giày dép, may mặc, thực phẩm; tiếp tục thu hút đầu tư, phát triển các ngành công nghiệp cơ khí, công nghiệp nhựa, sản xuất thiết bị nông, lâm, thủy hải sản và phụ tùng thay thế,... kết hợp với trình độ công nghệ cao, công nghệ sạch, tiêu tốn ít nguyên liệu, năng lượng và thân thiện với môi trường. Theo dõi, đôn đốc và chủ động nắm bắt khó khăn, vướng mắc tình hình hoạt động và các dự án đầu tư của các doanh nghiệp để xem xét giải quyết, tháo gỡ kịp thời nhằm tạo điều kiện thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Tạo điều kiện giúp các doanh nghiệp xử lý hàng tồn kho, sớm tiếp cận vốn vay của ngân hàng để phát triển sản xuất kinh doanh; đơn giản hóa thủ tục hành chính, nhất là đối với các lĩnh vực thuế, hải quan, đất đai, thành lập, giải thể doanh nghiệp... nhằm tạo thuận lợi và giảm chi phí sản xuất kinh doanh cho các doanh nghiệp.

Tập trung chỉ đạo đầu tư, hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật Khu kinh tế Nhơn Hội và các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo các nhà máy đang hoạt động, cũng như các nhà máy đưa vào hoạt động sản xuất trong năm 2018 phát huy công suất; đôn đốc đẩy nhanh tiến độ xây dựng hoàn thành các Nhà máy điện năng lượng mặt trời đã khởi công; tạo điều kiện, khuyến khích đầu tư mới các Nhà máy chế biến thủy sản xuất khẩu, mở rộng Nhà máy bia Quy Nhơn, Nhà máy sữa Quy Nhơn... Đẩy nhanh tiến độ bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, bố trí tái định cư để triển khai các dự án, nhất là dự án KCN, Đô thị và dịch vụ Becamex Bình Định và các dự án đầu tư mới đã đăng ký, cấp phép tại các khu, cụm công nghiệp; khẩn trương triển khai thực hiện các dự án giao thông, hạ tầng quan trọng phục vụ phát triển công nghiệp đảm bảo tiến độ đề ra; kiên quyết thu hồi chủ trương, địa điểm đối với các dự án do chủ đầu tư không đủ năng lực tài chính hoặc chờ đợi để chuyển nhượng; đồng thời, tiếp tục rà soát các cơ chế chính sách hiện có, bổ sung một số cơ chế, chính sách mới cùng với triển khai thực hiện các chính sách của Trung ương nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đẩy mạnh sản xuất, kinh doanh, nhất là đối với các mặt hàng có thế mạnh xuất khẩu của tỉnh. Cùng cố và phát huy vai trò của các Hiệp hội ngành, nghề nhằm hỗ trợ thúc đẩy các doanh nghiệp phát triển sản xuất kinh doanh.

2. Duy trì tốc độ tăng trưởng và phát triển toàn diện nông, lâm, ngư nghiệp.

Tiếp tục thực hiện Đề án tái cơ cấu nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới. Kịp thời bổ sung các cơ chế chính sách mới để khuyến khích phát triển các vùng sản xuất chuyên canh, vùng nông nghiệp công nghệ cao theo các chuỗi liên kết từ sản xuất, bảo quản, chế biến đến tiêu thụ sản phẩm. Tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học vào sản xuất nông - lâm - ngư nghiệp; ưu tiên nguồn lực và huy động toàn xã hội tham gia thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Khuyến

khích đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh ở nông thôn, nhất là các ngành sử dụng nhiều lao động để giải quyết việc làm, tăng thu nhập và chuyển dịch cơ cấu lao động.

Chuẩn bị tốt các điều kiện sản xuất vụ Đông Xuân 2018 -2019, nhất là bảo đảm cơ cấu giống, chất lượng giống và ứng dụng tiến bộ kỹ thuật để đạt năng suất, sản lượng cao nhất. Đẩy nhanh tiến độ thi công xây dựng hồ Đồng Mít, Đập ngăn mặn sông Lại Giang. Chủ động xây dựng phương án sản xuất nông nghiệp năm 2019 phù hợp với điều kiện thiếu nước tưới; có cơ chế hỗ trợ nông dân đẩy mạnh gieo trồng các loại cây trồng cận giá trị cao, có thị trường tiêu thụ ổn định. Tiếp tục chuyển đổi cây trồng, mùa vụ hợp lý để nâng cao hiệu quả sản xuất. Tập trung phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm theo hướng trang trại, gia trại, thực hiện nghiêm ngặt các biện pháp kiểm soát dịch bệnh; khuyến khích phát triển chăn nuôi tập trung, quy mô hợp lý gắn với cơ sở giết mổ để bảo đảm phòng chống dịch bệnh. Chỉ đạo tốt công tác tiêm phòng, kiểm soát chặt chẽ việc mua bán, vận chuyển, giết mổ gia súc, gia cầm. Tiếp tục triển khai đầu tư xây dựng các cơ sở giết mổ tập trung nhằm tiến tới chấm dứt tình trạng giết mổ gia súc, gia cầm gây ô nhiễm môi trường trong khu dân cư.

Chỉ đạo hoàn thành công tác trồng rừng theo kế hoạch; tiếp tục thực hiện các dự án trồng rừng cảnh quan, rừng phòng hộ trên địa bàn thành phố Quy Nhơn và các địa phương khác theo kế hoạch. Khuyến khích trồng rừng kinh tế theo mô hình kinh doanh cây gỗ lớn. Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng, phòng, chống cháy rừng và vận chuyển, mua bán lâm sản trái phép. Tiếp tục tạo điều kiện để các chủ đầu tư triển khai nhanh các dự án ứng dụng công nghệ cao trong nuôi trồng thủy sản, tạo đột phá về năng suất và chất lượng thủy sản; khuyến khích đầu tư mở rộng công suất các Nhà máy chế biến thủy sản xuất khẩu; tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ ngư dân khai thác hải sản xa bờ theo quy định của Chính phủ. Chú trọng việc bảo đảm an toàn cho ngư dân, phát triển dịch vụ hậu cần nghề cá, bảo đảm phòng tránh thiên tai. Tăng cường công tác quản lý, phục hồi, bảo vệ phát triển nguồn lợi thủy hải sản gắn với bảo vệ môi trường sinh thái. Tiếp tục thực hiện kiểm dịch tốt con giống thủy sản gắn với xử lý môi trường ao nuôi, phòng chống dịch bệnh trong nuôi trồng thủy sản. Triển khai khắc phục cảnh báo của Ủy ban Châu Âu về khai thác bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định (IUU).

Tăng cường công tác quản lý đất đai, xử lý nghiêm việc khai thác khoáng sản trái phép; kiểm tra và có biện pháp xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm, gây ô nhiễm môi trường tại các cơ sở sản xuất, các khu, cụm công nghiệp và làng nghề. Tiếp tục chỉ đạo xử lý kiên quyết các trường hợp lấn chiếm đất đai, xây dựng công trình trái phép. Đơn giản hóa thủ tục hành chính về đất đai, đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng đất cho nhân dân.

3. Đẩy mạnh phát triển các lĩnh vực dịch vụ có tiềm năng và lợi thế, phấn đấu tăng giá trị gia tăng ngành dịch vụ.

Thúc đẩy phát triển các hoạt động thương mại đi đôi với thực hiện tốt công tác quản lý thị trường, coi trọng phát triển thị trường trong nước và thực hiện chính sách khuyến khích tiêu dùng nội địa. Tăng cường liên kết, hợp tác với các địa phương trong nước để phát triển thương mại, dịch vụ. Phát triển các cụm thương mại, dịch vụ ở các thị trấn, thị tứ và điểm dân cư nông thôn, miền núi, góp phần đẩy mạnh lưu thông hàng hoá, đáp ứng nhu cầu đời sống của nhân dân. Chú trọng tăng cường các biện pháp kiểm soát,

binh ổn giá cả thị trường, chống hàng giả, hàng kém chất lượng, nhất là trong dịp Tết Nguyên đán; ngăn chặn có hiệu quả hành vi gian lận thương mại, nhập khẩu hàng hóa kém chất lượng. Tiếp tục thực hiện hỗ trợ các doanh nghiệp, làng nghề tiểu thủ công nghiệp tham gia hội chợ, triển lãm trong và ngoài nước, duy trì và phát triển các làng nghề tiểu thủ công nghiệp truyền thống. Tích cực phát triển các mặt hàng có tiềm năng thành những mặt hàng xuất khẩu mới.

Chú trọng nâng cao chất lượng dịch vụ, nguồn nhân lực du lịch. Đẩy mạnh xúc tiến, quảng bá du lịch, kết hợp chặt chẽ với xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư để mở rộng địa bàn, đa dạng hóa các sản phẩm du lịch; phối hợp, tạo mọi điều kiện để mở các chuyến bay quốc tế đến Sân bay Phù Cát. Tiếp tục thúc đẩy các dự án đầu tư phát triển du lịch. Tiếp tục đầu tư hạ tầng và nâng cao sản lượng hàng hóa cảng biển, nâng cao chất lượng vận tải, bảo đảm phục vụ lưu thông hàng hóa và nhu cầu đi lại của nhân dân. Tiếp tục hỗ trợ, khuyến khích phát triển và nâng cao chất lượng hoạt động các ngành dịch vụ tài chính, ngân hàng, bưu chính - viễn thông,... Mở rộng phát triển các dịch vụ mới, nhất là dịch vụ có giá trị cao và dịch vụ hỗ trợ kinh doanh; thúc đẩy phát triển mạnh mẽ thị trường lao động và thị trường khoa học - công nghệ.

4. Đẩy mạnh thu ngân sách đảm bảo đạt và vượt kế hoạch đề ra, huy động vốn cho đầu tư phát triển

Tăng cường chỉ đạo điều hành dự toán ngân sách năm 2019 bằng các biện pháp khai thác tốt các nguồn thu, kích thích tạo nguồn thu mới, chống thất thu ngân sách. Thực hành tiết kiệm chi ngân sách; chống lãng phí trong sử dụng kinh phí đầu tư xây dựng cơ bản, chi hành chính và các lĩnh vực khác. Khuyến khích đẩy mạnh phát triển các hoạt động dịch vụ công cho các đơn vị sự nghiệp có thu.

Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch đầu tư công trung hạn, đẩy mạnh huy động các nguồn vốn trong xã hội cho đầu tư phát triển. Huy động tối đa nguồn nhân lực, nguồn vốn trong nhân dân, vốn của các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh, nguồn vốn đầu tư trực tiếp của nước ngoài (FDI), vốn ODA, vốn đầu tư từ ngân sách Trung ương để ưu tiên trả nợ và đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, góp phần đẩy nhanh tiến độ thi công xây dựng các công trình trọng điểm của tỉnh như: Đường phía Tây tỉnh; đường nối từ đường trục Khu kinh tế Nhơn Hội đến Sân bay Phù Cát; đường ven biển, đoạn Cát Tiên - Đê Gi; nâng cấp các tuyến đường tỉnh lộ và các tuyến đường địa phương kết nối Quốc lộ 1 và các công trình hạ tầng giao thông, thủy lợi khác trên địa bàn tỉnh.

5. Phát triển các thành phần kinh tế, đẩy mạnh thu hút đầu tư và hợp tác phát triển

Triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo, hỗ trợ nguồn nhân lực cho doanh nghiệp nhỏ và vừa. Khuyến khích các thành phần kinh tế ngoài nhà nước phát triển và thu hút các doanh nghiệp ngoài tỉnh tham gia đầu tư phát triển kinh doanh. Đẩy mạnh thu hút đầu tư trong nước và đầu tư nước ngoài, trong đó chú trọng các dự án công nghiệp, du lịch, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, thân thiện với môi trường. Tăng cường chỉ đạo đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã hiện có, có chính sách khuyến khích phát triển hợp tác xã nông nghiệp trở thành cầu nối giữa doanh nghiệp và nông dân trong quá trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp. Phát triển các loại hình doanh nghiệp trong hợp tác xã, các hình thức liên hiệp hợp tác xã, các hình thức hợp tác đa dạng thuộc các lĩnh vực công nông nghiệp, dịch vụ. Tiếp tục thực hiện thỏa thuận hợp

tác phát triển kinh tế - xã hội giữa tỉnh ta với các địa phương trong nước và các tỉnh Nam Lào.

6. Tiếp tục nâng cao chất lượng và đẩy mạnh xã hội hóa các lĩnh vực văn hóa - xã hội.

Nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập trong các trường học, lớp học. Triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp đẩy mạnh xã hội hóa lĩnh vực giáo dục, đào tạo nhằm huy động các nguồn lực của xã hội tham gia phát triển giáo dục - đào tạo. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện việc chuyển đổi các loại hình trường theo Nghị quyết HĐND tỉnh đảm bảo đạt được mục đích và yêu cầu đề ra. Thực hiện tốt chính sách tín dụng ưu đãi đối với học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn trong học tập và chính sách đầu tư xây dựng ký túc xá, nhà ở cho học sinh, sinh viên ở các cơ sở đào tạo theo quy định.

Thực hiện tốt công tác y tế dự phòng, chủ động phòng, chống các dịch bệnh nguy hiểm đối với người; tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, thực hiện đồng bộ các giải pháp giảm quá tải ở các bệnh viện; tăng cường kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ vệ sinh an toàn thực phẩm. Thực hiện tốt công tác đấu thầu thuốc, vật tư y tế cho các bệnh viện trong toàn tỉnh, đảm bảo công tác khám chữa bệnh và cung ứng đầy đủ, kịp thời các loại thuốc, vắc xin, vật tư y tế tại các bệnh viện; kêu gọi huy động các thành phần kinh tế tham gia đầu tư vào lĩnh vực y tế, chăm sóc sức khỏe để đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh của nhân dân. Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh đi đôi với việc tăng cường ý đức, thái độ ứng xử và phục vụ bệnh nhân của đội ngũ nhân viên y tế. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật đối với hành nghề y dược tư nhân, quản lý dược phẩm, mỹ phẩm và quản lý giá thuốc trên địa bàn tỉnh.

Đôn đốc, tạo điều kiện để các nhà đầu tư nhanh chóng triển khai các dự án nghiên cứu khoa học, ứng dụng CNTT, trong đó có dự án đầu tư Công viên phần mềm TMA tại Khu đô thị Khoa học và Giáo dục Quy Hòa (thành phố Quy Nhơn) sớm đi vào hoạt động.

Nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa, thông tin, truyền thông, phát thanh - truyền hình, thể dục thể thao. Tiếp tục đầu tư quy hoạch, xây dựng, bảo vệ, trùng tu tôn tạo các di tích lịch sử, văn hoá, danh lam thắng cảnh. Tăng cường công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực văn hóa và vật phẩm văn hóa. Đẩy mạnh phong trào thể dục thể thao quần chúng, đầu tư nâng cao chất lượng các môn thể thao thành tích cao. Tổ chức tốt lễ hội kỷ niệm các ngày lễ lớn của tỉnh và đất nước. Triển khai thực hiện có hiệu quả mô hình chính quyền điện tử và các quy hoạch phát triển của ngành bưu chính, viễn thông. Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các dịch vụ Internet, xuất bản, báo chí...

Chỉ đạo thực hiện tốt các chính sách, giải pháp đảm bảo an sinh xã hội, góp phần ổn định đời sống nhân dân, nhất là các vùng thường xuyên xảy ra thiên tai, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và đối tượng chính sách có công. Triển khai thực hiện tốt chương trình giảm nghèo, nhất là Đề án giảm nghèo nhanh và bền vững ở 3 huyện miền núi. Chú trọng nâng cao chất lượng đào tạo nghề gắn với nhu cầu của xã hội. Tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ cải thiện nhà ở cho hộ nghèo, người có thu nhập thấp, người có công và công nhân ở các khu công nghiệp. Chú trọng bảo vệ, chăm sóc và bảo đảm các quyền cơ bản của trẻ em, nhất là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt. Thực hiện các chính sách, pháp luật về Bình đẳng giới và Chiến lược quốc gia Vì sự tiến bộ phụ nữ.

7. Về xây dựng chính quyền, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính: Tiếp tục

triển khai có hiệu quả công tác tinh giản biên chế, sắp xếp bên trong gắn với việc củng cố, hợp nhất một số cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện. Thực hiện khẩn trương, đúng tiến độ, đảm bảo hiệu quả, chất lượng đối với việc sáp nhập các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, cải cách thủ tục hành chính, tăng cường kiểm tra việc thực hiện các quyết định hành chính; nâng cao chất lượng công vụ trong các cơ quan nhà nước từ tỉnh đến xã, phường, thị trấn. Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án vị trí việc làm. Tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính, thực hiện tốt mối quan hệ phối hợp giữa các cấp, các ngành trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

Đề cao trách nhiệm của các cấp chính quyền, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong đấu tranh phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Phát huy vai trò của nhân dân và các cơ quan báo chí trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng. Tập trung giải quyết kịp thời, đúng chính sách, pháp luật các khiếu nại, tố cáo của công dân, giải quyết các vụ việc tồn đọng, không để xảy ra điểm nóng, khiếu nại đông người, vượt cấp kéo dài, gây mất trật tự, an toàn xã hội.

8. Tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh, giữ vững trật tự, an toàn xã hội

Thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch về quốc phòng, an ninh, phòng chống tội phạm. Tiếp tục triển khai thực hiện tốt công tác huấn luyện, xây dựng lực lượng và các chế độ chính sách đối với lực lượng công an xã và lực lượng dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh. Chủ động tổ chức phòng, chống có hiệu quả các vấn đề chính trị phát sinh, các loại tội phạm, nhất là tội phạm hình sự, tội phạm trong lứa tuổi thanh - thiếu niên, giữ gìn trật tự công cộng và giải quyết các tệ nạn xã hội ở các địa bàn trọng điểm. Tiếp tục đẩy mạnh các biện pháp giảm thiểu tai nạn giao thông; phòng, chống cháy nổ trên địa bàn tỉnh.

UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ. / *me*

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K1, K3. *me*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Châu
Trần Châu

PHỤ LỤC ĐÁNH GIÁ BỔ SUNG
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2018
 (Kèm theo Văn bản UBND ngày 05 tháng 3 năm 2019 của UBND tỉnh Bình Định)



STT	CHỈ TIÊU CHỦ YẾU	Đơn vị	Thực hiện năm 2017	Năm 2018			Ghi chú
				Kế hoạch năm	Ước TH 2018 so TH 2017		
					Số liệu đã báo cáo HĐND tỉnh	Số liệu đánh giá cập nhật bổ sung	
A	CHỈ TIÊU KINH TẾ						
1	Tổng sản phẩm địa phương (GRDP) theo giá so sánh 2010		106,72	107-107,2	107,32	107,32	
	- Nông lâm thủy sản		103,24	103,50	104,99	104,99	
	- Công nghiệp - Xây dựng		109,72	110-110,2	109,03	109,03	
	- Dịch vụ		106,79	107,2-107,5	107,38	107,38	
	- Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm		106,28	106,50	108,43	108,43	
2	Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)		8,8	9,0	8,71	8,71	
3	Vốn đầu tư phát triển hàng năm		31.495	9,22	9,70	9,70	
4	Kim ngạch Xuất khẩu		740	800	800	800	
5	Thu ngân sách		7.604,6	6.775,5	8.466,4	8.977,1	
6	Tỷ lệ che phủ rừng		52,7	53	54	54	
B	CÁC CHỈ TIÊU XÃ HỘI						
7	Mức giảm tỷ suất sinh		0,1	0,1	0,1	0,1	
8	Giải quyết việc làm bình quân hàng năm		29,81	29,85	29,917	29,917	
9	Tỷ lệ lao động qua đào tạo, bồi dưỡng nghề		50	52	52	52	
10	Số giường bệnh /vạn dân		29,3	30,0	30,2	30,2	
11	Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế so với dân số		87	89	89,7	89,7	
12	Tỷ lệ trạm y tế có bác sĩ		100	100	100	100	
13	Tỷ lệ xã đạt chuẩn quốc gia về y tế		95,6	97,5	97,5	97,5	
14	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng		10,4	dưới 10	9,7	9,7	
15	Tỷ lệ hộ nghèo		8,95	7,45	7,05	7,05	
C	CÁC CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG						
16	Dân cư đô thị được dùng nước sạch		78	79	79	79	
17	Dân cư nông thôn được dùng nước hợp vệ sinh		97,0	98,0	98,0	98,0	
18	Tỷ lệ chất thải rắn đô thị được thu gom		82,0	80,0	85,0	85,0	